

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Minh Đ**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 19/7/1977 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; con ông: Đàm Mạnh T, sinh năm: 1948 (đã chết); con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (đã ly hôn), chỗ ở: S, K, Đ, Thái Nguyên; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền sự: không;

Tiền án: ngày 23, 24/8/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 102/HS-ST). Ngày 22/12/2004, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Đàm Minh Đ (Bản án 1990/PTHS).

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 29/01/2019 (Theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 10 ngày 23/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng), hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nông Trung H; sinh năm 1986; trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/12/2018, Đàm Minh Đ (sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) dùng kìm sắt mang theo sẵn để cạy phá khóa, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng tạp hóa của ông Nông Trung H (sinh năm 1986, trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) gần khu vực trường THPT N tỉnh Cao Bằng (thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Tài sản Đàm Minh Đ lấy trộm được gồm: 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc Camera an ninh nhãn hiệu Yoosee có lắp 01 (một) thẻ nhớ 32GB nhãn hiệu FLASH gắn ở trên tường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-TCKH ngày 28/12/2018 của Phòng tài chính - kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng kết luận: 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ giá trị còn lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w màu trắng giá trị còn lại là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc Camera an ninh nhãn hiệu Yoosee giá trị còn lại là 664.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng); 01 (một) thẻ nhớ 32GB nhãn hiệu FLASH giá trị còn lại là 288.000 đồng (hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị số tài sản định giá là 5.452.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra Đàm Minh Đ khai nhận: khoảng 02 giờ ngày 20/12/2018, Đàm Minh Đ một mình đi bộ từ nhà đến khu vực trường THPT N tỉnh Cao Bằng thì phát hiện cửa hàng tạp hóa của ông Nông Trung H khóa trái cửa nên dùng kìm sắt mang theo sẵn để cạy phá khóa. Sau khi phá được khóa Đ vào lục tìm tài sản lấy trộm được 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và số tiền lẻ để trong hòm tôn màu trắng trong tủ hàng có 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Lúc này, Đ nhìn thấy chiếc camera gắn ở trên tường. Do sợ bị phát hiện nên Đ dùng tay bẻ lấy và đi ra khỏi cửa hàng được khoảng 20 mét thì ném chiếc camera xuống mương nước rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, Đ đến khu vực Trung tâm H thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy với một thanh niên khoảng 30 tuổi, không biết địa chỉ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và xuống bờ sông sử dụng hết. Sau đó, Đ mang chiếc máy tính bảng đến Bến xe khách thành phố C bán cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), còn chiếc điện thoại di động chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Chiếc camera sau khi Đ lấy trộm được đã ném xuống mương nước gần đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã đưa

Đàm Minh Đ đến vị trí ném chiếc camera để tìm nhưng do sương có nước chảy lớn nên không tìm thấy.

Xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến công tác điều tra, xử lý vụ án, ngày 28/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Nông Trung H chiếc điện thoại OPPO A33W, màu trắng, số IMEI: 861485030648217, đã qua sử dụng.

Hành vi của Đàm Minh Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTP ngày 25/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-TCKH ngày 28/12/2018 của Phòng tài chính - kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại giá trị các tài sản không thu hồi được theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đã lấy trộm. Đối với số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) bị thu giữ có 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) là tiền mẹ bị cáo cho bị cáo, còn số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán chiếc máy tính bảng, số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) là số tiền còn lại của số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo lấy trộm được sau khi đã đi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy về sử dụng. Số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) này bị cáo không có ý kiến gì. Còn đối với chiếc điện thoại di động Oppo bị cáo chưa kịp bán thì đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt và thu giữ chiếc điện thoại này. Hiện chiếc điện thoại đã được trả lại cho bị hại.

Lời khai của bị hại Nông Trung H tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị hại Nông Trung H vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, đối với những tài sản không thu hồi được gồm 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ; 01 (một) chiếc Camera an ninh nhãn hiệu Yoosee; 01 (một) thẻ nhớ 32GB nhãn hiệu FLASH bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Ngoài ra, bị hại cũng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bị hại xác nhận đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Đàm Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đàm Minh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) cũng như số tài sản bị cáo trộm cắp mà không thu hồi được theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận.

Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy chiếc kìm sắt cán nhựa màu đỏ dài 18 cm, đã cũ, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp. Số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền có nguồn gốc từ việc bị cáo bán máy tính bảng và số tiền lấy trộm được cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự cũng như việc xử lý vật chứng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/12/2018 tại cửa hàng tạp hóa của Nông Trung H gần khu vực trường THPT N tỉnh Cao Bằng (thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Đàm Minh Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bao gồm: 01 (một) máy tính

bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) camera an ninh nhãn hiệu Yoosee có giá trị còn lại là 664.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng); 01 (một) thẻ nhớ 32GB nhãn hiệu FLASH có giá trị còn lại là 288.000 đồng (hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 5.792.000 đồng (năm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tài sản mang đi bán có tiền mua ma túy về sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Ngày 23, 24/8/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 22/12/2004, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo (Bản án 1990/PTHS). Bị cáo là người đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bản án năm 2004, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường (theo biên bản xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ngày 27/12/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng). Do đó, trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái

phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đàm Minh Đ là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ 12 tháng đến 15 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp nhưng không thu hồi được gồm 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ; 01 (một) camera an ninh nhãn hiệu Yoosee; 01 (một) thẻ nhớ 32GB nhãn hiệu FLASH. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Nông Trung H yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản trên theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.952.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng) đối với số tài sản không thu hồi được.

- Đối với số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo lấy trộm, bị hại cũng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.292.000 đồng (bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w, màu trắng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho bị hại Nông Trung H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2019. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) kim sắt cán nhựa màu đỏ dài 18 cm, đã cũ là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) bị cáo bị thu giữ gồm:

+ Số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) là tiền mẹ bị cáo cho bị cáo. Số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng) bao gồm 500.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp được (Chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy tab 4 màu đỏ) và 40.000 đồng bị cáo trộm cắp được (Số tiền này nằm trong số tiền 340.000 đồng bị cáo đã lấy trộm). Do có nguồn gốc như vậy nên số tiền này cần tạm giữ lại để khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Đàm Minh Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đàm Minh Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 29/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Đàm Minh Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nông Trung H (trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 4.292.000 đồng (bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Xác nhận ông Nông Trung H đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w, màu trắng, số IMEI: 861485030648217, đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2019 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông Nông Trung H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) kim sắt cán nhựa màu đỏ dài 18 cm, đã cũ do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận đã thu giữ đối với bị cáo số tiền 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này tạm giữ lại để khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2019.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đàm Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai